

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày: 14 - 3- 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ân

Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Lê Thanh Vân

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Bình H, sinh năm: 1982 tại Tiền Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 19 Trường P, phường Vĩnh P, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Thôn L, xã Vĩnh P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; con ông: Phạm Bình T (Sinh năm: 1961); con bà: Nguyễn Thị Thu H (đã chết); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 02 tiền án:

- Ngày 27/9/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, tại bản án hình sự sơ thẩm số 523/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2003. Chưa chấp hành hình phạt bổ sung.

- Ngày 07/7/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tại bản án hình sự sơ thẩm số 146/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2021.

Nhân thân:

- Ngày 17/3/2005, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở giáo dục trong thời gian 24 tháng. Ngày 30/01/2007, đã chấp hành xong.

- Ngày 20/3/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều

136 Bộ luật Hình sự năm 1999, tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2008/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2009. Đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

- Ngày 18/5/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 2 Điều 311 Bộ luật Hình sự năm 1999, tại bản án hình sự sơ thẩm số 137/2010/HSST. Đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

- Ngày 15/6/2010 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, tại bản án hình sự sơ thẩm số 105/2010/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2016. Đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1971; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Kim L - sinh năm 1974; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Diên S, huyện D, Khánh Hòa.

** Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1998; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thành N - sinh năm 2000; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Diên S, huyện D, Khánh Hòa.

3. Ông Hứa Xuân T - sinh năm 1989; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Diên Điền, huyện D, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 22/10/2022, Phạm Bình H đi bộ từ phường Vĩnh P, thành phố N, theo hướng từ thành phố N lên huyện D tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, khi đến trước cửa hàng vật liệu xây dựng Minh Hân, tại địa chỉ: Hương lộ 5, thôn T, xã Diên Đ, huyện D, H phát hiện 01 xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát: 79D1-202.30 của ông Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1971, trú tại thôn N, xã Diên S, huyện D) đang dựng phía trước cửa hàng, không khóa cổ xe, không có người trông giữ, H đến dắt xe một đoạn khoảng 20m, rồi dừng lại phá khóa xe, nổ máy xe bỏ chạy về phía Tỉnh lộ 8. Lúc này, Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1998) và Nguyễn Thành N (Sinh năm: 2000), cùng trú tại thôn N, xã Diên S, huyện D, đều là con ruột của ông T, đang ở đối diện thì nhìn thấy H nổ máy xe bỏ chạy nên truy hô và đuổi theo H. Phạm Bình H điều khiển xe chạy về hướng Ngã ba nhà máy sợi, xã Vĩnh P, thành phố Nha T, tuy nhiên, khi đến thôn

Đ, xã Vĩnh P, thành phố N thì H bị ngã xe và bị T, N đuổi kịp, bắt giữ và giao cho công an xã Diên Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát: 79D1-202.30, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius đã qua sử dụng, có giá trị 10.175.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Bình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Phạm Bình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát: 79D1-202.30 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 đoạn sắt dài 08cm, đầu dẹp nhọn và 01 đoạn sắt chữ “L” dài khoảng 15cm, bên trong rỗng, hình lục giác (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện D ngày 27/02/2023).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều Tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L vắng mặt nhưng được triệu tập hợp lệ và đã có đầy đủ lời khai tại hồ sơ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo Phạm Bình H thừa nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát: 79D1-202.30 có giá trị là 10.175.000 đồng của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 (hai) tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của bị cáo H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy đủ cơ sở để kết luận bản cáo trạng số 02/CT-VKSDK ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Phạm Bình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là xem thường pháp luật, bị cáo phạm tội nhiều lần và đã được cải tạo giáo dục nhưng bị cáo vẫn không có ý thức trở thành công dân tốt, lười lao động, lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản nên phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát: 79D1-202.30 đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- 01 đoạn sắt dài 08cm, đầu dẹp nhọn và 01 đoạn sắt chữ “L” dài khoảng 15cm, bên trong rỗng, hình lục giác là công cụ phạm tội của bị cáo nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Bình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào :

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 292; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

Bị cáo Phạm Bình H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) đoạn sắt dài 08cm, đầu dẹp nhọn và 01 (một) đoạn sắt chữ “L” dài khoảng 15cm, bên trong rỗng, hình lục giác (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện D ngày 27/02/2023).

4. Án phí: Bị cáo Phạm Bình H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Ân